

Số: /KH-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2024

Thực hiện Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 2372/KH-UBND ngày 26/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2024 với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh phát triển công tác xã hội tại các cơ quan, Ban, ngành, đơn vị, địa phương phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đảm bảo nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác xã hội. Thực hiện xã hội hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ công tác xã hội trên các lĩnh vực, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ công tác xã hội của người dân, hướng tới mục tiêu phát triển xã hội công bằng và hiệu quả.

2. Yêu cầu

Phát huy trách nhiệm của các ngành, các cấp tham gia tổ chức thực hiện Kế hoạch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các Sở, Ban, ngành, địa phương, kịp thời giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Đạt 60% số cơ quan, tổ chức, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, trường giáo dưỡng, các cơ quan tư pháp, trường học, bệnh viện, các xã, phường, thị trấn và đơn vị liên quan thực hiện phân công, bố trí nhân sự làm công tác xã hội; trong đó, có ít nhất từ 01 đến 02 cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên công tác xã hội thuộc chức danh chuyên trách, không chuyên trách hoặc cộng tác viên công tác xã hội với mức phụ cấp hằng tháng tối thiểu bằng mức lương cơ bản do Chính phủ quy định.

2. Ít nhất có 30% số cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đang làm việc tại các xã, phường, thị trấn, các cơ sở có

cung cấp dịch vụ công tác xã hội, trại giam, trường giáo dưỡng, hệ thống tư pháp, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội, đoàn thể các cấp được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng công tác xã hội.

3. Đạt 50% số cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và cơ sở liên quan khác trong quy hoạch có cung cấp dịch vụ công tác xã hội; người có hoàn cảnh khó khăn được tư vấn, hỗ trợ công tác xã hội.

4. Bảo đảm 85% trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh được trợ giúp xã hội và được cung cấp dịch vụ công tác xã hội phù hợp từ nguồn lực xã hội hóa.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Phát triển mạng lưới các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội

a) Củng cố mạng lưới các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong các ngành, lĩnh vực và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, cá nhân được phép thành lập theo hướng thực hiện trợ giúp toàn diện, bền vững.

b) Chú trọng đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị cho các cơ sở trợ giúp xã hội công lập trên địa bàn tỉnh đạt tiêu chuẩn quy định; bảo đảm các phân khu chức năng, các hạng mục công trình đáp ứng hoạt động cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

c) Xây dựng, triển khai các mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy, trại giam, hệ thống tư pháp, cơ sở y tế, nhà tạm lánh, mô hình nuôi con nuôi, mô hình gia đình, cá nhân nhận con nuôi có thời hạn, mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội toàn diện, hỗ trợ sinh kế cho đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.

2. Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội.

Tổ chức rà soát, sắp xếp, bố trí cán bộ làm công tác xã hội trong các đơn vị trợ giúp xã hội công lập, trại giam, trường giáo dưỡng, hệ thống tư pháp, các cơ sở giáo dục, bệnh viện; trong đó ưu tiên các lĩnh vực trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, cai nghiện ma túy, hỗ trợ phạm nhân hoàn lương và giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc khác.

- Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, vai trò, vị trí, tiêu chuẩn nghiệp vụ cán bộ, viên chức, nhân viên công tác xã hội tại các cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

3. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn kỹ năng cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên

và cộng tác viên công tác xã hội, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên ngành công tác xã hội

a) Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng công tác xã hội chuyên sâu trong chăm sóc, phục hồi, trợ giúp đối tượng đặc thù cho đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên công tác xã hội và cán bộ y tế, lao động, thương binh và xã hội đang làm việc tại các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

b) Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội về chăm sóc, phục hồi, trợ giúp đối tượng đặc thù, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và người chưa thành niên; hộ gia đình đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật, người cao tuổi và các đối tượng bảo trợ xã hội khác.

4. Đánh giá kết quả và đề xuất giải pháp, cơ chế, chính sách phát triển công tác xã hội, đặc biệt là công tác xã hội trong các lĩnh vực bảo trợ xã hội, cai nghiện ma túy, y tế, giáo dục, tư pháp, lao động, thương binh và xã hội

a) Tổng hợp báo cáo, thu thập, xử lý thông tin, đánh giá kết quả thực hiện công tác xã hội, đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách thực hiện chương trình phát triển công tác xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường kiểm tra, giám sát đánh giá đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội bảo đảm tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và chính sách, pháp luật về công tác xã hội.

5. Tuyên truyền, thông tin nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức viên chức và nhân dân về công tác xã hội

a) Tổ chức tuyên truyền, thông tin nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội về vai trò, vị trí công tác xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần, người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và đối tượng yếu thế khác.

b) Tổ chức đa dạng các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện báo, đài, các phương tiện thông tin đại chúng, cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật, hội nghị, hội thảo, học tập kinh nghiệm... về lĩnh vực công tác xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên.

c) Tuyên truyền, khuyến khích xã hội hóa, tăng cường thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển công tác xã hội trợ giúp cho các đối tượng yếu thế và người dân.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Các Sở, Ban, ngành, địa phương sử dụng dự toán ngân sách hằng năm được giao theo quy định và theo phân cấp ngân sách hiện hành; đồng thời lồng ghép các nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch có

liên quan khác theo quy định của pháp luật; nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch và các chương trình, kế hoạch có liên quan đã ban hành.

b) Tổ chức tập huấn, hội thảo nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội.

c) Tham mưu, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh cho các cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Là đầu mối đăng ký với các Bộ, ngành Trung ương vận động, thu hút các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA để thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội.

3. Sở Tài chính

Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành có liên quan.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác xã hội, cộng tác viên công tác xã hội; thực hiện các quy định về ngạch, bậc lương, các chế độ phụ cấp, lương đối với công chức, viên chức làm công tác xã hội; chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương phát triển mạng lưới cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội và thiết lập mạng lưới viên chức, nhân viên công tác xã hội trong trường học trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế.

6. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phát triển công tác xã hội; rà soát, phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản quy

phạm pháp luật có liên quan về phát triển công tác xã hội trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với quy định của Luật phổ biến, giáo dục pháp luật.

7. Sở Y tế

Triển khai các văn bản pháp luật về công tác xã hội trong lĩnh vực y tế; xây dựng, củng cố mạng lưới nhân viên công tác xã hội tại các bệnh viện, trung tâm y tế các huyện, thị xã và thành phố theo quy định; thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng quản lý nhà nước của ngành.

8. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam, Báo Quảng Nam

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Đài truyền thanh, hệ thống thông tin cơ sở... đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phát triển công tác xã hội.

9. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành thực hiện các văn bản pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao; sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm việc tại trại tạm giam thuộc Công an tỉnh, nhà tạm giữ Công an các địa phương về công tác xã hội.

10. Các Sở, Ban, ngành liên quan khác

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai các hoạt động phát triển công tác xã hội trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố

a) Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình, đề án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

b) Chỉ đạo các phòng, ban liên quan tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng chăm sóc nuôi dưỡng cho hộ gia đình đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật, người cao tuổi và các đối tượng bảo trợ xã hội khác.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Hội, đoàn thể tỉnh

Chỉ đạo các cấp Hội, đoàn thể đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhân viên, cộng tác viên công tác xã hội; tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức của đoàn viên, hội viên về công tác xã hội; tập hợp, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia công tác xã hội, giúp đỡ người có hoàn cảnh đặc biệt. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng, phát triển đội ngũ cộng tác viên công tác xã hội trong các tổ chức Hội, đoàn thể các cấp.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển công tác xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đạt kết quả./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐ-TB&XH;
- Cục Bảo trợ xã hội (Bộ LĐ-TB&XH);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Tuấn